

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Khoa/Viện: Nuôi trồng thủy sản

Bộ môn: Nuôi thủy sản nước mặn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin về học phần:

Tên học phần:

- Tiếng Việt: Phương pháp đánh giá nguồn lợi
- Tiếng Anh: Fish stock assessment

Mã học phần: Số tín chỉ: 3 (3-0)

Đào tạo trình độ: Đại học

Học phần tiên quyết:

2. Thông tin về giảng viên:

Họ và tên: Nguyễn Lâm Anh Chức danh, học hàm, học vị: GV, TS

Điện thoại: 0914037111 Email: anhnl@ntu.edu.vn

Địa chỉ trang web/nguồn dữ liệu internet của giảng viên:

Địa điểm, lịch tiếp SV: Văn phòng Bộ môn Nuôi thủy sản nước mặn

3. Mô tả tóm tắt học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức về quần thể và sự biến động quần thể cá, các phương pháp đánh giá trữ lượng, và điểm qua một số kết quả nghiên cứu trữ lượng cá biển Việt nam.

4. Mục tiêu:

Mục tiêu của học phần này nhằm giúp sinh viên nắm được các phương pháp đánh giá trữ lượng cá, và áp dụng mô hình để tính toán trữ lượng và khả năng khai thác tối ưu các đàn cá dựa trên số liệu điều tra và thống kê thủy sản.

5. Kết quả học tập mong đợi (KQHT): Sau khi học xong học phần, sinh viên có thể:

- a) Năm được mối quan hệ giữa khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản cũng như khái niệm quản lý khai thác dựa trên kết quả đánh giá trữ lượng
- b) Năm vững khái niệm về quần thể cá và biến động quần thể
- c) Năm được các phương pháp đánh giá trữ lượng
- d) Vận dụng kiến thức đã học ước tính trữ lượng và dự báo sản lượng khai thác bền vững tối đa.

6. Kế hoạch dạy học:

6.1 Lý thuyết:

STT	Chương/Chủ đề	Nhàm đạt KQHT	Số tiết	Phương pháp day – học	Chuẩn bị của người học
1	Giới thiệu chung				
1.1	Hiện trạng khai thác nguồn lợi	a	15	Thuyết giảng Seminar	Đọc trước bài giảng Chuẩn bị tài liệu về

1.2	thủy sản				nghề cá Việt Nam
1.3	Quản lý nghề cá				trình bày seminar
1.4	Tầm quan trọng của đánh giá nguồn lợi thủy sản				
2	Tình hình nghiên cứu nguồn lợi ở Việt Nam				
2.1	Biến động quản thể cá	b, d	8	Thuyết giảng	Đọc trước bài giảng
2.2	Khái niệm quản thể				
2.3	Thể hệ				
2.4	Sinh trưởng và tử vong				
2.5	Trữ lượng đàn cá				
3	Các phương pháp đánh giá trữ lượng	c	12	Thuyết giảng Bài tập nhóm	Đọc trước bài giảng
3.1	Phương pháp diện tích				
3.2	Phương pháp thủy âm				
3.3	Phương pháp đánh dấu				
3.4	Các mô hình đánh giá trữ lượng dựa vào tuổi và chiều dài				
4	Áp dụng các mô hình đánh giá trữ lượng	d	20	Thuyết giảng Bài tập nhóm Seminar	Đọc trước bài giảng Chuẩn bị bài trình bày
4.1	Số liệu nghề cá				
4.2	Ước tính các thông số sinh trưởng				
4.3	Xác định các mức tử vong				
4.4	Ước tính trữ lượng				
4.5	Dự báo sản lượng khai thác bền vững tối đa				

7. Tài liệu dạy và học:

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						Học	Tha m khảo
1	Nguyễn Lâm Anh	Bài giảng PPĐGNL			GV	x	
2	Michael King	Fisheries Biology, Assessment and Management	2007	Wiley- Blackwell	GV	x	
3	Sparre P., Venema S. C.	Introduction To Tropical Fish Stock Assessment. Part 1-Manual.	1992	FAO Fisheries Technical Paper 306/1	GV	x	
4	Sparre P.,	Introduction To	1992	FAO	GV		x

	Venema S. C.	Tropical Fish Stock Assessment. Part 2-Exercices.		Fisheries Technical Paper 306/2			
5	Gallucci V. F., Saila S. B., Gustafson D. J., Rothschild B. J.	Stock assessment: quantitative methods and applications for small-scale fisheries	1996	CRC Pres	GV		x
6	Malcolm Haddon	Modelling and quantitative methods in fisheries	2001	Chapman & Hall/C RC	GV		

8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Đi học chuyên cần
- Tích cực tham gia làm bài tập nhóm, chuẩn bị và trình bày seminar

9. Đánh giá kết quả học tập:

9.1 Lịch kiểm tra giữa kỳ (dự kiến):

Lần kiểm tra	Tiết thứ	Hình thức kiểm tra	Chủ đề/Nội dung được kiểm tra	Nhằm đạt KQHT
1	20	Viết	Thông kê sinh học và các tham số sinh trưởng	b
2	40	Viết	Mô hình đánh giá nguồn lợi	d

9.2 Thang điểm học phần:

STT	Hình thức đánh giá	Nhằm đạt KQHT	Trọng số (%)
1	Trình bày nhóm	a,b,c,d	10
2	Kiểm tra viết		20
3	Chuyên cần/thái độ		10
4	Thi kết thúc học phần - Hình thức thi: viết - Đề mở: ✓ Đề đóng: □		60

TRƯỞNG BỘ MÔN
(Ký và ghi họ tên)

Ngô Văn Mạnh

GIẢNG VIÊN
(Ký và ghi họ tên)

Nguyễn Lâm Anh

